

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 17/9/2021  
V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Tuyết Hoa
2. Ông Đoàn Cát Nhơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

A.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Lan Thị H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã A1, huyện T1, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Huỳnh Hà N, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã N1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

(Tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2021 và biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị La Lan Thị H trình bày:* Chị và anh Huỳnh Hà N sống chung với nhau năm 2011, có thời gian tìm hiểu trước khoảng hơn 01 năm, tự nguyện đi đến hôn nhân, có giấy kết hôn do UBND xã N1 cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia

đình chồng ở xã N1, thị xã A. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh N không lo làm ăn, ham chơi với bạn bè, chị có khuyên nhưng anh N không sửa đổi mà còn đánh chị. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Chị xác định hiện không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có hai người con chung tên Huỳnh Thị Bạch T, sinh ngày 11/6/2012 và Huỳnh Tấn P1, sinh ngày 12/6/2014. Hiện các con đang ở với anh N. Tại Đơn khởi kiện chị yêu cầu giao hai người con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021, chị yêu cầu mỗi người nuôi 01 người con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*Tại Biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2021 bị đơn anh Huỳnh Hà N trình bày:* Anh và chị La Lan Thị H kết hôn vào năm 2011, trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu nhau một năm, tự nguyện đi đến hôn nhân, có giấy đăng ký kết hôn do UBND xã N1 cấp. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc. Đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H thay đổi tính tình, ít quan tâm đến gia đình, vợ chồng cũng có lời qua tiếng lại, anh nghe dư luận là chị có ngoại tình với người đàn ông khác. Hiện bỏ đi từ đầu năm 2020 cho đến nay, không hề liên lạc hay quay lại thăm con cái gì cả. Anh xác định không còn tình cảm với chị H nên đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Vợ chồng có hai người con chung gồm: Huỳnh Thị Bạch T, sinh ngày: 11/6/2012 và Huỳnh Tấn P1, sinh ngày: 12/6/2014. Hiện nay các con chung đang sống với anh. Anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 1.000.000đ. Hiện nay chị H làm nghề nghiệp gì thì anh không biết, còn anh làm nghề nông, thu nhập trung bình mỗi tháng 4.000.000đ.

Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi HĐXX nghị án, tất cả các hoạt động tố tụng của Thẩm phán, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký và việc tuân thủ pháp luật của các đương sự, đều theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn chị La Lan Thị H cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Hà N.

Về con chung: Giao cả hai người con chung tên Huỳnh Thị Bạch T, sinh ngày: 11/6/2012 và tên Huỳnh Tấn P1, sinh ngày: 12/6/2014 cho anh N nuôi dưỡng, buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 750.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trình bày tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn chị La Lan Thị H và bị đơn anh Huỳnh Hà N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên theo khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh N.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị La Lan Thị H và anh Huỳnh Hà N tự nguyện đi đến hôn nhân và có giấy đăng ký kết hôn do UBND xã N1 cấp, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H khai do anh N ham chơi, chị có nói thì anh đánh nên chị buồn bực đã nhiều lần bỏ đi và cuối năm 2019 chị bỏ về phía gia đình chị sống. Còn anh N cho rằng do chị H thay đổi tính tình, không quan tâm, trông nom chăm sóc con cái, anh nghi ngờ chị ngoại tình và tự bỏ nhà đi. Từ khi bỏ đi, gần hai năm nay chị không hề liên lạc với con cái, gia đình cũng không gọi điện cho chị được. Lời khai trên của anh N phù hợp với lời khai của gia đình anh. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai vợ chồng không bàn bạc mà chị H bỏ đi, tự chấm dứt cuộc sống chung vợ chồng. Do đó, chị H và anh N đã vi phạm về nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H yêu cầu ly hôn và anh N cũng đồng ý, tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh N đã mâu thuẫn mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không còn tình cảm với nhau. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn cho chị H được ly hôn với anh Huỳnh Hà N.

#### **[2.2] Về quan hệ con chung:**

[2.2.1] Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Thị Bạch T, sinh ngày 11/6/2012 và tên Huỳnh Tấn P1, sinh ngày 12/6/2014. Hiện các con ở với anh N, anh chị có tranh chấp về nuôi con chung cụ thể chị H yêu cầu mỗi người nuôi 01 người con chung còn anh N yêu cầu nuôi cả hai người con chung.

Thời gian qua cả hai người con đã thích nghi với nơi ở, việc học hành cùng bạn bè ở trường. Mặt khác ý kiến của chị H tại đơn khởi kiện yêu cầu giao cả hai con cho anh N nuôi dưỡng nhưng về sau mới thay đổi ý kiến nuôi 01 người con, nhưng hiện chị ở xa, gần 02 năm qua chị không hề lui tới chăm sóc các con và lời trình bày của các con đều mong muốn được ở với anh N. Qua phân tích trên, HĐXX chấp nhận giao cả hai người con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2.2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh N yêu cầu chị H cấp dưỡng, mỗi người con 1.000.000đ, qua xem xét công việc của chị H có mức thu nhập không ổn định và mức chi phí sinh hoạt của các con ở thời điểm hiện nay HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của anh N với mức cấp dưỡng 750.000đ/tháng cho mỗi người con là phù hợp được quy định tại Điều 82, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Còn về phương thức cấp dưỡng hàng tháng theo Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con xác định từ tháng 9/2021 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N không yêu cầu giải quyết nên HĐXX ghi nhận và miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Về ý kiến của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

#### Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị La Lan Thị H đối với anh Huỳnh Hà N.

**2.** Về quan hệ con chung: Giao hai người con chung Huỳnh Thị Bạch T, sinh ngày: 11/6/2012 và Huỳnh Tấn P1, sinh ngày: 12/6/2014 cho anh Huỳnh Hà N tiếp tục chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Buộc chị La Lan Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10/2021 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc về mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Chị H và anh N không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

**4. Về án phí:** Chị La Lan Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004837 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

**5. Quyền kháng cáo:** Chị La Lan Thị H và anh Huỳnh Hà N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã A;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND xã N1;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Kiều Oanh**